

Quảng Trị, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2026/TLST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950, CCCD: 045150005364; địa chỉ: thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Hoàng M1 – Luật sư, thuộc văn phòng L; địa chỉ: D T, phường N, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1942, CCCD: 046142003314; địa chỉ: thôn H, phường P, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1941, CCCD: 045141001709; địa chỉ: thôn H, xã C, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1948, CCCD: 045148002180; địa chỉ: thôn T, xã V, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1971, CCCD: 045171002918; địa chỉ: thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Hoàng Thị D1, sinh năm 1974, CCCD: 045174008170; địa chỉ: thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1979, CCCD: 045179003455; địa chỉ: thôn I, xã N, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Hoàng Thọ M2, sinh năm 1981, CCCD: 045081001429; địa chỉ: thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Hoàng Thị M3, sinh năm 1984, CCCD: 045184009885; địa chỉ: tổ dân phố H, xã C - L, thành phố H. Hiện ở tại: H, Ấp A, xã B, thành phố Hồ Chí

Minh. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Thọ M2, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1987, CCCD: 045187000651; địa chỉ: thôn L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Hoàng Thị Thu T1, sinh năm 1990, CCCD: 045190008276; địa chỉ: thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Hoàng Đình V, sinh năm 1995, CCCD: 045095007126; nơi thường trú: thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị. Hiện ở tại: Đặc khu K, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị N, bà Hoàng Thị D1, bà Hoàng Thị H1, bà Hoàng Thị Thu T1, ông Hoàng Đình V: Bà Trần Thị Hoàng M1 – Luật sư, thuộc văn phòng L; địa chỉ: D T, phường N, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất phân chia tài sản chung và chia di sản thừa kế là thửa đất số 458, tờ bản đồ số 13, có diện tích 5401m²; địa chỉ thửa đất tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) và tài sản gắn liền với thửa đất này như sau:

- Bà Nguyễn Thị M được quyền sử dụng diện tích đất 3588.5m², trong đó đất ở 60.0m² và đất trồng cây hàng năm 3528.5m², phần đất có vị trí như sau:

+ Phía Bắc giáp với phần đất chia cho ông Hoàng Thọ M2 có chiều dài 45.30m + 31.63m; giáp thửa đất 428 có chiều dài 33.31m; giáp thửa đất 389 có chiều dài 18.12m;

+ Phía Nam giáp với phần đất chia cho bà Hoàng Thị Q và bà Hoàng Thị D có chiều dài 40.0m + 20.0m; giáp mương thoát nước có chiều dài 47.61m;

+ Phía Đông giáp với mương thoát nước có chiều dài 28.12m + 18.29m; giáp thửa đất 406 có chiều dài 15.46m;

+ Phía Tây giáp với đường khu vực có chiều dài 11.78m.

Phần đất chia cho bà Nguyễn Thị M có trị giá là 729.700.000 đồng (Trong đó: Đất ở 24.000.000 đồng; đất trồng cây hàng năm 705.700.000 đồng).

- Ông Hoàng Thọ M2 được quyền sử dụng diện tích đất 1012.5m², trong đó đất ở 60.0m² và đất trồng cây hàng năm 952.5m² và sở hữu 01 ngôi nhà cấp 04 gắn liền với phần đất này, phần đất có vị trí như sau:

+ Phía Bắc giáp với thửa đất 428 có chiều dài 35.66m + 12.14m + 7.5m;

+ Phía Nam giáp với phần đất chia cho bà Nguyễn Thị M có chiều dài 45.30m;

+ Phía Đông giáp với phần đất chia cho bà Nguyễn Thị M có chiều dài 31.63m;

+ Phía Tây giáp với đường khu vực có chiều dài 20.0m.

Phần đất chia cho ông Hoàng Thọ M2 và 01 ngôi nhà cấp 04 có trị giá là 314.500.000 đồng (Trong đó: Đất ở 24.000.000 đồng; đất trồng cây hàng năm 190.500.000 đồng và 01 ngôi nhà cấp 04 có trị giá 100.000.000 đồng).

- Bà Hoàng Thị Q và bà Hoàng Thị D đồng sử dụng diện tích đất 800.0m², trong đó đất ở 80.0m² và đất trồng cây hàng năm 720.0m², phần đất có vị trí như sau:

+ Phía Bắc giáp với phần đất chia cho bà Nguyễn Thị M có chiều dài

40.0m;

+ Phía Nam giáp mương thoát nước có chiều dài 40.0m;

+ Phía Đông giáp với phần đất chia cho bà Nguyễn Thị M có chiều dài 20.0m;

+ Phía Tây giáp với đường khu vực có chiều dài 20.0m.

Phần đất chia cho bà Hoàng Thị Q và bà Hoàng Thị D có trị giá là 176.000.000 đồng (Trong đó: Đất ở 32.000.000 đồng; đất trồng cây hàng năm 144.000.000 đồng).

(Kèm theo Quyết định này có sơ đồ phần đất các bên đương sự thoả thuận chia).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục về cấp đất theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị M, bà Hoàng Thị Q và bà Hoàng Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Ông Hoàng Thọ M2 thoả thuận chịu 7.862.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: bà Nguyễn Thị M thoả thuận chịu 7.100.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ số tiền này).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Khánh